

Số: 865 /QĐ-ĐHNL-ĐTVLVH

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công nhận tốt nghiệp đại học hình thức vừa làm vừa học HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định 31-CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc Thành lập Đại học Thái Nguyên;
Căn cứ Thông tư số 10/2020TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐT ngày 05/9/2022 của Hội đồng trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-ĐHTN ngày 28/7/2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên V/v ban hành Quy định về đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định 618/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 06/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên V/v ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nông Lâm;

Căn cứ các Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên V/v công nhận thí sinh trúng tuyển đại học hình thức VLVH;

Căn cứ Quyết định số 804/QĐ-ĐHNL-ĐTVLVH ngày 26/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên V/v thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp đại học, hình thức đào tạo VLVH tháng 9/2022;

Căn cứ kết quả xét tốt nghiệp ngày 29/9/2022 của Hội đồng xét tốt nghiệp Trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội, Trường khoa Lâm nghiệp, Trường khoa Kinh tế & Phát triển nông thôn, Trường khoa Chăn nuôi Thú y, Trường khoa Quản lý Tài nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 67 sinh viên của các lớp: LChA-DNLKH49 (04 SV), NLHN-BLN49 (02 SV), YBMCC-NLKH49 (01 SV), DBACN-DNLKH49 (05 SV), NL-LN51 (01 SV), NLĐH-KTNN51 (15 SV), NLLS-QLDD51 (21 SV), NLSL-LN51 (06 SV), NLSL-QLDD51 (03 SV), NL-QLDD51 (01 SV), NLHB-QLDD52 (04 SV), NL-CNTY52 (01 SV), DBC-QLDD52 (03 SV); hệ đại học, đại học văn bằng 2; liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học, hình thức đào tạo VLVH (có danh sách sinh viên, văn bằng tốt nghiệp của từng ngành/chuyên ngành kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Giám đốc Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội, Trường phòng Công tác HSSV, Trường khoa Lâm nghiệp, Trường khoa Kinh tế & Phát triển nông thôn, Trường khoa Chăn nuôi Thú y, Trường khoa Quản lý Tài nguyên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (Th/h);
- Lưu: VT, TTĐTTNCH.

HIỆU TRƯỞNG



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Chí Hiền

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: VLVH
HỆ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC, LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP LÊN ĐẠI HỌC
VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP: KỸ SƯ
NGÀNH: LÂM NGHIỆP, CHUYÊN NGÀNH: NÔNG LÂM KẾT HỢP
Lớp: LChA-DNLKH49

Địa điểm: Trung tâm Giáo dục thường xuyên – Hướng nghiệp tỉnh Lai Châu
(kèm theo Quyết định số 865 /QĐ-ĐHNL-ĐTTLVH, ngày 13 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên)

I. HỆ ĐẠI HỌC

TT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	LChADNLKH17034	Tao Văn	Pinh	15/09/1989	Nam	7.65	2.97	Khá
2	NLDNLKH27	Lù Pó	Xá	03/02/1991	Nam	7.44	2.89	Khá

Ấn định danh sách: 02 sinh viên

I. HỆ LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP LÊN ĐẠI HỌC

TT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	NLTLN18036	Sì Là	Chừ	12/01/1982	Nam	7.32	2.75	Khá
2	NLTLN18035	Chu Xè	Cà	15/02/1990	Nam	7.35	2.73	Khá

Ấn định danh sách: 02 sinh viên 

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: VLVH
HỆ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2
VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP: KỸ SƯ
NGÀNH: LÂM NGHIỆP, CHUYÊN NGÀNH: LÂM NGHIỆP
Lớp: NLHN-BLN49

Địa điểm: Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên
(kèm theo Quyết định số 865 /QĐ-ĐHNL-ĐTVLVH, ngày 13 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên)

TT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	QTBBLN490004	Dương Ngọc	Oánh	22/12/1982	Nam	7.46	2.96	Khá
2	QTBBLN490002	Nguyễn Mạnh	Tuấn	12/06/1991	Nam	7.58	3.11	Khá

Ấn định danh sách: 02 sinh viên 

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: VLVH

HỆ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP: KỸ SƯ

NGÀNH: LÂM NGHIỆP, CHUYÊN NGÀNH: NÔNG LÂM KẾT HỢP

Lớp: YBBMCC-NLKH49

Địa điểm: Trường CĐ nghề Yên Bái

(kèm theo Quyết định số 865 /QĐ-ĐHNL-ĐTVLVH, ngày 13 tháng 10 năm 2022

của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên)

TT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN13531600146	Sùng A	Sinh	15/06/1994	Nam	6.29	2.14	Trung bình

Ấn định danh sách: 01 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: VLVH
HỆ ĐÀO TẠO: LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC
VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP: KỸ SƯ
NGÀNH: LÂM NGHIỆP, CHUYÊN NGÀNH: NÔNG LÂM KẾT HỢP
Lớp: DBACN-NLKH49

Địa điểm: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Điện Biên
(kèm theo Quyết định số 865 /QĐ-ĐHNL-ĐTTLVH, ngày 13 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên)

I. HỆ ĐẠI HỌC

TT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	NLDNLKH18011	Giàng Thị	Sùng	09/10/1991	Nữ	7.54	2.96	Khá
2	NLDNLKH180	Đặng Hồ	Liên	17/09/1975	Nam	7.5	2.94	Khá
3	NLDNLKH26	Mùa Bùa	Sài	29/12/1972	Nam	7.31	2.73	Khá

Ấn định danh sách: 03 sinh viên

I. HỆ LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP LÊN ĐẠI HỌC

TT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	NLTNLKH20001	Phồng Cù	Páo	08/03/1982	Nam	7.18	2.66	Khá
2	NLTNLKH20006	Phùng A	Phù	28/07/1989	Nam	7.16	2.73	Khá

Ấn định danh sách: 02 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: VLVH
HỆ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2
VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP: KỸ SƯ
NGÀNH: LÂM SINH, CHUYÊN NGÀNH: LÂM SINH
Lớp: NL-LN51

Địa điểm: Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

(kèm theo Quyết định số 865 /QĐ-ĐHNL-ĐTVLVH, ngày 13 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên)

TT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	NL-BLN20005	Đỗ Thị Hồng	Vân	02/09/1977	Nữ	7.78	3.1	Khá

Ấn định danh sách: 01 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: VLVH
HỆ ĐÀO TẠO: LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP LÊN ĐẠI HỌC
VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP: CỬ NHÂN
NGÀNH: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP, CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
Lớp: NLĐH-KTNN51

Địa điểm: Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

(kèm theo Quyết định số 865 /QĐ-ĐHNL-ĐTTLVH, ngày 13 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên)

TT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	NLTKTNN19018	Lê Xuân	Trường	05/11/1982	Nam	7.82	3.03	Khá
2	NLTKTNN19023	Lý Thị	Hội	28/02/1981	Nữ	7.71	3.02	Khá
3	NLTKTNN19029	Hoàng Đình	Bình	14/05/1977	Nam	7.6	2.94	Khá
4	NLTKTNN19008	Hoàng văn	Hồng	19/10/1982	Nam	7.6	2.92	Khá
5	NLTKTNN19002	Hoàng Văn	Bảy	01/02/1989	Nam	7.57	2.92	Khá
6	NLTKTNN19017	Lê Minh	Toàn	14/10/1970	Nam	7.51	2.81	Khá
7	NLTKTNN19003	Phùng Văn	Đoàn	01/01/1983	Nam	7.4	2.98	Khá
8	NLTKTNN19011	Ma Thị	Sản	18/09/1983	Nữ	7.4	2.92	Khá
9	NLTKTNN19005	Ma Đình	Duy	13/12/1982	Nam	7.38	2.79	Khá
10	NLTKTNN19013	Lưu Tiến	Thành	12/10/1965	Nam	7.35	2.87	Khá
11	NLTKTNN19020	Trần Thanh	Tùng	15/06/1974	Nam	7.34	2.78	Khá
12	NLTKTNN19021	Hoàng Đình	Viễn	12/12/1974	Nam	7.34	2.88	Khá
13	NLTKTNN19012	Lương Văn	Tạo	11/06/1986	Nam	7.31	2.69	Khá
14	NLTKTNN19022	Nguyễn Văn	Chinh	21/09/1971	Nam	7.18	2.71	Khá
15	NLTKTNN19026	Mông Văn	Dịch	13/02/1971	Nam	6.77	2.4	Trung bình

Ấn định danh sách: 15 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: VLVH
HỆ ĐÀO TẠO: LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC
VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP: KỸ SƯ
NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
Lớp: NLLS-QLDD51

Địa điểm: Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

(kèm theo Quyết định số 865 /QĐ-ĐHNL-ĐTTLVH, ngày 13 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên)

I. HỆ LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC

TT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	NLL-CQLDD20003	Hoàng Thị	Tiên	30/04/1989	Nữ	7.59	3.07	Khá
2	NLL-CQLDD20001	Nguyễn Công	Chính	19/11/1992	Nam	7.2	2.71	Khá
3	NLL-CQLDD20013	Hoàng Thị	Nhân	24/06/1983	Nữ	7.17	2.77	Khá
4	NLL-CQLDD20005	Chu Khắc	Cường	05/01/1990	Nam	7.08	2.62	Khá
5	NLL-CQLDD20008	Nông Thị	Khuyên	19/06/1991	Nữ	7.03	2.69	Khá
6	NLL-CQLDD20004	Tô Văn	Thoại	17/08/1991	Nam	6.88	2.58	Khá

Ấn định danh sách: 06 sinh viên

I. HỆ LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP LÊN ĐẠI HỌC

TT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	NLL-TQLDD20055	Nông Thị	Hiện	02/10/1990	Nữ	7.72	3.13	Khá
2	NLL-TQLDD20051	Lý Thị	Thương	18/08/1985	Nữ	7.53	2.93	Khá
3	NLTQLDD190044	Lê Thị Vân	Anh	27/10/1979	Nữ	7.5	2.97	Khá
4	NLTQLDD190027	Hoàng Thúy	Hằng	07/04/1976	Nữ	7.45	2.88	Khá
5	NLL-TQLDD20057	Toàn Thị	Hương	12/10/1983	Nữ	7.29	2.86	Khá
6	NLTQLDD200052	Nguyễn Trí	Tuấn	11/03/1980	Nam	7.23	2.75	Khá
7	NLTQLDD190029	Nguyễn Thị	Mừng	10/01/1979	Nữ	7.19	2.71	Khá
8	NLTQLDD190043	Hoàng Hải	Phong	12/12/1985	Nam	7.19	2.81	Khá
9	NLTQLDD190046	Hứa Thị	Thoa	22/12/1982	Nữ	7.19	2.66	Khá
10	NLTQLDD190047	Hoàng Văn	Trụ	14/11/1981	Nam	7.08	2.59	Khá
11	NLL-TQLDD20053	Hoàng Văn	Thạch	14/06/1979	Nam	6.97	2.64	Khá
12	NLTQLDD190049	Hoàng Văn	Vọ	14/08/1976	Nam	6.93	2.54	Khá
13	NLTQLDD190030	Chu Bình	Phúc	19/12/1971	Nam	6.88	2.57	Khá
14	NLL-TQLDD20056	Nguyễn Thị	Viện	16/07/1980	Nữ	6.87	2.47	Trung bình
15	NLL-TQLDD20054	Long Văn	Hiên	10/10/1986	Nam	6.8	2.42	Trung bình

Ấn định danh sách: 15 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: VLVH
HỆ ĐÀO TẠO: LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC
VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP: KỸ SƯ
NGÀNH: LÂM SINH, CHUYÊN NGÀNH: LÂM SINH
Lớp: NLSL-LN51

Địa điểm: Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên
(kèm theo Quyết định số 865/QĐ-ĐHNL-ĐTTLVH, ngày 13 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên)

I. HỆ LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC

TT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	NLS-CLN20001	Bạc Cẩm	Cần	04/08/1990	Nam	7.33	2.82	Khá
2	NLCLN20002	Tòng Văn	Pản	28/12/1995	Nam	7.39	2.79	Khá

Ấn định danh sách: 02 sinh viên

I. HỆ LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP LÊN ĐẠI HỌC

TT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	NLTLN199004	Châu Thị	Tinh	11/11/1985	Nữ	7.26	2.77	Khá
2	NLTLN199003	Mùi Duy	Thức	15/04/1980	Nam	7.21	2.72	Khá
3	NLTLN19009	Lường Thị	Hồng	11/10/1990	Nữ	7.19	2.69	Khá
4	NLTLN19002	Bùi Văn	Hường	25/04/1985	Nam	6.94	2.49	Trung bình

Ấn định danh sách: 04 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: VLVH
HỆ ĐÀO TẠO: LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP LÊN ĐẠI HỌC
VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP: KỸ SƯ
NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
Lớp: NLSL-QLDD51

Địa điểm: Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên
(kèm theo Quyết định số 865 /QĐ-ĐHNL-ĐTVLVH, ngày 13 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên)

TT	Mã sinh viên	Họ	Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	NLTQLDD190038	Cà Văn		Quynh	02/12/1999	Nam	7.47	2.85	Khá
2	NLTQLDD190032	Lường Văn		Hải	24/10/1979	Nam	6.86	2.49	Trung bình
3	NLTQLDD190050	Lường Văn		Dương	29/05/1982	Nam	6.33	2.06	Trung bình

Ấn định danh sách: 03 sinh viên 

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: VLVH
HỆ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2
VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP: KỸ SƯ
NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
Lớp: NL-QLDD51

Địa điểm: Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên
(kèm theo Quyết định số 865 /QĐ-ĐHNL-ĐTVLVH, ngày 13 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên)

TT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	NL-BQLDD20007	Nguyễn Thị	Mai	01/01/1989	Nữ	7.68	3.11	Khá

Ấn định danh sách: 01 sinh viên



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: VLVH
HỆ ĐÀO TẠO: LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC
VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP: KỸ SƯ
NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
Lớp: NLHB-QLDD52

Địa điểm: Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên
(kèm theo Quyết định số 865 /QĐ-ĐHNL-ĐTVLVH, ngày 13 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên)

TT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	NLHB-CQLDD20006	Bùi Văn	Hải	10/03/1984	Nam	7.55	2.88	Khá
2	NLHB-CQLDD20005	Nguyễn Trọng	Hải	18/07/1985	Nam	7.22	2.78	Khá
3	NLHB-CQLDD20011	Lữ Văn	Mẫn	03/12/1987	Nam	7.0	2.62	Khá
4	NLHB-CQLDD20014	Bùi Văn	Sinh	03/12/1970	Nam	7.56	2.88	Khá

Ấn định danh sách: 04 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: VLVH
HỆ ĐÀO TẠO: LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC
VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP: KỸ SƯ
NGÀNH: CHĂN NUÔI THÚ Y, CHUYÊN NGÀNH: CHĂN NUÔI THÚ Y
Lớp: NL-CNTY52

Địa điểm: Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên
(kèm theo Quyết định số 865 /QĐ-ĐHNL-ĐTVLVH, ngày 13 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên)

TT	Mã sinh viên	Họ Tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	NL-CCNTY20004	Thi Văn	Linh	25/09/1990	Nam	6.82	2.44	Trung bình

Ấn định danh sách: 01 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: VLVH
HỆ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2, LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC
VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP: KỸ SƯ
NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Lớp: DBC-QLDD52

Địa điểm: Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật Điện Biên

(kèm theo Quyết định số 865 /QĐ-ĐHNL-ĐTVLVH, ngày 13 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên)

I. HỆ LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC

TT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DBC-CQLDD20022	Lò Thị	Hải	01/11/1987	Nữ	7.34	2.83	Khá
2	DBC-CQLDD20021	Nguyễn Trung	Hiếu	02/03/1984	Nam	6.98	2.59	Khá

Ấn định danh sách: 02 sinh viên

I. HỆ ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2

TT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DBC-BQLDD20003	Ngô Xuân	Trang	05/07/1982	Nam	7.43	2.96	Khá

Ấn định danh sách: 01 sinh viên